

Số: *Ca*/TB-UBND

Phố Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách thị trấn và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở thị trấn trình Hội đồng nhân dân thị trấn

Thực hiện Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND thị trấn thông báo việc công khai số liệu dự toán ngân sách thị trấn và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở thị trấn trình Hội đồng nhân dân thị trấn như sau:

1. Nội dung công khai:

1.1. Công khai số liệu dự toán ngân sách thị trấn và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở thị trấn trình Hội đồng nhân dân thị trấn:

- Cân đối ngân sách thị trấn năm 2023.
- Dự toán thu ngân sách thị trấn năm 2023.
- Dự toán chi ngân sách thị trấn năm 2023.
- Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023.
- Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2023.

1.2. Công khai thuyết minh dự toán ngân sách thị trấn và kế hoạch các hoạt động tài chính khác ở thị trấn.

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn (tại hội trường UBND thị trấn); thông báo trên hệ thống truyền thanh của thị trấn.

3. Thời gian công khai: Bắt đầu từ 17 giờ 00 phút, ngày 16/12/2022 đến 17 giờ 00 phút ngày 16/01/2023.

Trong thời gian tổ chức công khai số liệu dự toán ngân sách thị trấn, Ban tổ chức tiếp nhận mọi phản ánh (nếu có) tổng hợp chuyển về UBND thị trấn xem xét theo quy định.

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân thị trấn)

Đơn vị: Nghìn đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	26.343.627	Tổng số chi	26.343.627
I. Các khoản thu thị trấn hưởng 100%	285.000	I. Chi đầu tư phát triển	19.850.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	22.574.100	II. Chi thường xuyên	6.331.938
III. Thu bổ sung	3.484.527	III. Dự phòng	161.689
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.484.527		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Bộ phận tài chính, kế toán thị trấn

Nguyễn Anh Đức

Phố Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

TM. Ủy ban nhân dân thị trấn
Chủ tịch



Phan Xuân Định

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THỊ TRẦN NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân thị trấn)

Đơn vị: Nghìn đồng

Nội dung	Dự toán năm năm 2022		Dự toán năm năm 2023		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSTT	Thu NSNN	Thu NSTT	Thu NSNN	Thu NSTT
	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng số thu	47.671.000	26.973.160	40.259.000	26.343.627	84,45	97,67
I. Các khoản thu 100%	210.000	210.000	285.000	285.000	135,71	135,71
- Phí, lệ phí	160.000	160.000	235.000	235.000	147	147
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	20.000	20.000	23.000	23.000	115	115
- Thu khác	30.000	30.000	27.000	27.000	90	90
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	47.461.000	23.231.000	39.974.000	22.574.100	84,22	97,17
I. Các khoản thu phân chia	47.461.000	23.231.000	39.974.000	22.574.100	84,2	97,2
- Thuế cấp quyền sử dụng đất	42.000.000	21.000.000	33.000.000	19.850.000	78,6	94,5
+ Thu tại thị trấn			33.000.000	14.850.000		
+ Thu tại huyện				5.000.000		
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	13.000	13.000	31.000	31.000	238,5	238,5
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	353.000	282.000	600.000	480.000	170,0	170,2
- Thuế tài nguyên	380.000	160.000	426.000	175.100	112,1	109,4
+ Tài nguyên khoáng sản	100.000	20.000	126.000	25.100	126,0	125,5
+ Thuế tài nguyên khác	280.000	140.000	300.000	150.000	107,1	107,1
- Thuế VTT, thuế thu nhập	4.715.000	1.776.000	5.917.000	2.038.000	125,5	114,8
+ Doanh nghiệp, HTX	3.050.000	610.000	4.208.000	842.000	138,0	138,0
+ Hộ KD cá thể	1.665.000	1.166.000	1.709.000	1.196.000	102,6	102,6
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	3.532.160	-	3.484.527		98,7
- Bổ sung cân đối ngân sách		3.532.160		3.484.527		98,7
- Bổ sung có mục tiêu						

Bộ phận tài chính, kế toán thị trấn

Nguyễn Anh Đức

Nguyễn Anh Đức

Phố Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẦN
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Định

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ TRẤN NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân thị trấn)

Đơn vị: Nghìn đồng.

Nội dung	Dự toán năm năm 2022			Dự toán năm năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
Tổng số chi (I+II)	26.973.000	21.000.000	5.973.000	26.343.627	19.850.000	6.493.627	97,7	94,5	108,7
I- Chi ngân sách	26.818.000	21.000.000	5.818.000	26.181.938	19.850.000	6.331.938	97,6	94,5	108,8
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội									
- Chi dân quân tự vệ	530.389	-	530.389	730.389	-	730.389	137,7		137,7
- Chi trật tự an toàn xã hội	412.049	-	412.049	612.049		612.049	148,5		148,5
2. Chi giáo dục	118.340	-	118.340	118.340		118.340	100,0		100,0
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	3.590.537	3.581.537	9.000	1.510.000	1.500.000	10.000	42,1	41,9	111,1
3. Chi y tế		-	-						
	10.000	-	10.000	10.000		10.000			
4. Chi văn hóa, thông tin	600.000	525.000	75.000	135.000	-	135.000	22,5		180,0
5. Chi phát thanh, truyền thanh		-	-						
5. Chi thể dục, thể thao	850.000	800.000	50.000	15.000	-	15.000	1,8		30,0
6. Chi bảo vệ môi trường	292.000	-	292.000	372.000		372.000			
7. Chi các hoạt động kinh tế	8.312.698	7.917.698	395.000	10.165.000	9.740.000	425.000	122,3	123,0	107,6
- Giao thông	7.967.698	7.917.698	50.000	9.820.000	9.740.000	80.000	123,2	123,0	160,0
- Nông nghiệp	50.000	-	50.000	50.000		50.000	100,0		100,0
- Thị chính	295.000	-	295.000	295.000		295.000	100,0		100,0

Nội dung	Dự toán năm năm 2022			Dự toán năm năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
8. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	11.096.471	7.175.766	3.920.705	11.654.945	7.340.000	4.314.945	105,0	102,3	110,1
Trong đó: Quỹ lương									
8.1. Quản lý Nhà nước	9.766.927	7.175.766	2.591.162	10.327.501	7.340.000	2.987.501	105,7	102,3	115,3
8.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	595.261	-	595.261	601.161		601.161	101,0		101,0
8.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	212.578	-	212.578	212.578		212.578	100,0		100,0
8.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	123.291	-	123.291	112.291		112.291	91,1		91,1
8.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	130.681	-	130.681	130.681		130.681	100,0		100,0
8.6. Hội Cựu chiến binh	111.502	-	111.502	86.502		86.502	77,6		77,6
8.7. Hội Nông dân	107.940	-	107.940	135.940		135.940	125,9		125,9
8.8. Chi cho các tổ chức hội khác	48.290	-	48.290	48.290	-	48.290	100,0		100,0
- Hội cao tuổi	22.668	-	22.668	22.668		22.668	100,0		100,0
- Hội chữ thập đỏ	13.122	-	13.122	13.122		13.122	100,0		100,0
- Hội nạn nhân chất độc Da cam	1.500	-	1.500	1.500		1.500	100,0		100,0
- Hội cựu thanh niên xung phong	1.500	-	1.500	1.500		1.500	100,0		100,0
- Hội cựu giáo chức	1.500	-	1.500	1.500		1.500	100,0		100,0
- Hội người tàn tật	1.500	-	1.500	1.500		1.500	100,0		100,0
- Hội khuyến học	1.500	-	1.500	1.500		1.500	100,0		100,0
- Hoạt động công đoàn	5.000	-	5.000	5.000		5.000	100,0		100,0

Nội dung	Dự toán năm năm 2022			Dự toán năm năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8= 5/2	9=6/3	10= 7/4
9. Chi cho công tác xã hội	1.535.906	1.000.000	535.906	1.589.604	1.270.000	319.604	103,5		59,6
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	269.604	-	269.604	269.604		269.604	100,0		100,0
- Mua thẻ BHYT cựu chiến binh	216.302	-	216.302						
- Chi khác	50.000	-	50.000	50.000		50.000	100,0		100,0
- Khác		-	-	-					
10. Chi khác		-	-	-					
II. Dự phòng ngân sách	155.000	-	155.000	161.689		161.689	104,3		104,3

Bộ phận tài chính, kế toán thị trấn



Nguyễn Anh Đức

Phó Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
 CHỦ TỊCH



Phan Xuân Định

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023
(TỪ NGUỒN THU CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT)

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân thị trấn)

ĐVT: Nghìn đồng

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
	TỔNG SỐ		35.849.730	-	11.163.363	6.910.895	19.850.000	430.000	19.850.000
I	Công tác quy hoạch, đo đạc, chỉnh lý đất		-	-	-	-	1.985.000	-	1.985.000
1.1	Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất điểm dân cư vùng đất quy hoạch đấu giá; đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên. (Theo chỉ thị số: 1474/CT-TTg, ngày 24/8/2021)						1.985.000		1.985.000
II	Công trình trả nợ		10.801.971	-	10.028.900	6.910.895	430.000	430.000	430.000
1	Đường giao thông từ Trần Kim Xuyên kết nối đường Hồ Chí Minh (cạnh quy hoạch trụ sở BHXH huyện)	Khởi công ngày 7/12/2021 - 30/5/2022	7.400.000		6.829.900	5.742.558	30.000	30.000	30.000
2	Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn thị trấn Phố Châu năm 2022 (giai đoạn 2)	KC 10/12/2022	3.401.971		3.199.000	1.168.337	400.000	400.000	400.000
III	Các công trình chuyển tiếp		25.047.759	-	1.134.463	-	4.610.000	-	4.610.000

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
1	Hệ thống rãnh thoát nước đường Trần Kim Xuyên và đường Lương Hiến, thị trấn Phố Châu	KC tháng 12/2022	1.297.776		56.000	-	410.000		410.000
2	Nhà đa năng, sân thể thao và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nguyễn Tuấn Thiện, huyện Hương Sơn	Khởi công 11/2022	9.000.000		457.202		1.500.000		1.500.000
3	Cải tạo nâng cấp đường Nguyễn Lâm - đoạn giao đường trục xã Sơn Hàm đến hết Khu dân cư Nam Phố Châu	Khởi công 10/2022	7.800.000		318.909		700.000		700.000
4	Cải tạo, nâng cấp đường Lương Hiến - đoạn qua Khu dân cư Nam Phố Châu và đường Nguyễn Lâm - đoạn giao đường Lương Hiến đến đường Nguyễn Khắc Viện	Khởi công 10/2022	6.600.000		279.313		1.700.000		1.700.000
5	Đường giao thông Tổ dân phố 7, thị trấn Phố Châu		349.983		23.039		300.000		300.000
IV	Công trình khởi công xây dựng mới		-	-	-	-	12.825.000	-	12.825.000
1	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch sân vận động TDP4, thị trấn Phố Châu						500.000		500.000
2	Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch điểm dân cư						2.445.000		2.445.000
3	Lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân tại TDP 10 và TDP 11						760.000		760.000
4	Nhà Văn hóa TDP 5, thị trấn Phố Châu						350.000		350.000

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
5	Nhà Văn hóa TDP 9, thị trấn Phố Châu						350.000		350.000
6	Nhà Văn hóa TDP 11, thị trấn Phố Châu						350.000		350.000
7	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa Tổ dân phố 6, thị trấn Phố Châu						300.000		300.000
8	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa Tổ dân phố 7, thị trấn Phố Châu						300.000		300.000
9	Cải tạo, nâng cấp đường Lương Hiến, thị trấn Phố Châu						1.000.000		1.000.000
10	Hệ thống rãnh thoát nước đường Trần Kim Xuyên, thị trấn Phố Châu						1.000.000		1.000.000
11	Đường giao thông Tổ dân phố 10, thị trấn Phố Châu (Vùng quy hoạch đấu giá sau trụ sở BHXH)						1.000.000		1.000.000
12	Đường giao thông và rãnh thoát nước thị trấn Phố Châu năm 2023						800.000		800.000
13	Đường giao thông Tổ dân phố 9 (Vùng quy hoạch đất đấu giá Cồn đụn)						900.000		900.000
14	Phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng bằng bê tông nhựa trên địa bàn thị trấn Phố Châu năm 2023						1.500.000		1.500.000

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023		
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: Thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
15	Cải tạo, mở rộng khuôn viên đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ thị trấn Phố Châu						1.270.000		1.270.000

Bộ phận tài chính, kế toán thị trấn



Nguyễn Anh Đức

Phố Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH**



Phan Xuân Định

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân thị trấn Phố Châu)

Đơn vị: nghìn đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2022			Kế hoạch năm 2023		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	86.568	73.257	13.311	117.895	117.895	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách			-	26.000	26.000	-
Quỹ An ninh Quốc phòng	1.895	-	1.895	1.895	1.895	-
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	35.308	32.449	2.859	40.000	40.000	
Quỹ bảo trợ trẻ em	26.775	26.755	20,40	25.000	25.000	
Quỹ phòng chống thiên tai	22.590	14.053	8.537	25.000	25.000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						
Chợ						
Bến bãi						
.....						

Bộ phận tài chính, kế toán thị trấn

Nguyễn Anh Đức

Phố Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH



Phan Xuân Định